

CÔNG TY TNHH ANH NGỌC HOÀNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ANH NGỌC HOÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANH NGOC HOANG COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108774577

3. Ngày thành lập: 07/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Đường 23, Xã Thanh Lâm, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
2.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
3.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
4.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
5.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
6.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
7.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
8.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
9.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
10.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
11.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
12.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
13.	Sản xuất rượu vang	1102
14.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
15.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
16.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
17.	Sản xuất giày, dép	1520
18.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
19.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
20.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
21.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
22.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
23.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701

24.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
25.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
26.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
27.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
28.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
29.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
30.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
31.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
32.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4511
33.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
34.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá xe)	4513
35.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520(Chính)
36.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4530
37.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá xe)	4541
38.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
39.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
42.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
43.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
44.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
45.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
46.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

47.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ vàng, sừng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, tem và tiền kim khí)	4773
48.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
49.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
50.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
51.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
52.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
53.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
54.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
55.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp Tư vấn lập quy hoạch , kế hoạch sử dụng đất Lập, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Dịch vụ về đo đạc và bản đồ địa chính Thiết kế công trình thủy lợi; Giám sát công tác xây dựng - hoàn thiện công trình: Xây dựng dân dụng, công nghiệp; Giao thông (cầu, đường bộ); Thủy lợi;	7110
56.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
57.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô ;	7710
58.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
59.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
61.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
62.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
63.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

64.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép;	4663
65.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752
66.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
67.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
68.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
69.	Thu gom rác thải độc hại	3812
70.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
71.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết : Xử lý và tiêu huỷ rác thải y tế	3822
72.	Tái chế phế liệu (trừ các loại Nhà nước cấm)	3830
73.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết : Xử lý ô nhiễm	3900
74.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Tư vấn về môi trường . Quan trắc , phân tích môi trường, đánh giá tác động môi trường, phát triển chuyển giao công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, công nghệ môi trường. Tư vấn , đào tạo , cung cấp thông tin về môi trường. Tổ chức dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường; ô nhiễm không khí và nước; Hoạt động phiên dịch; Tư vấn về nông học; Tư vấn về môi trường; Tư vấn về công nghệ khác;	7490
75.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
76.	Đại lý du lịch	7911
77.	Điều hành tua du lịch	7912
78.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
79.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
80.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
81.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219

82.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
83.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
84.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
85.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
86.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
87.	Hoạt động viễn thông khác	6190
88.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
89.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
90.	Trồng cây lâu năm khác	0129
91.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
92.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
93.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
94.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
95.	Chăn nuôi gia cầm	0146
96.	Chăn nuôi khác	0149
97.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
98.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
99.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
100.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
101.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
102.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
103.	Hoạt động pháp luật Chi tiết: - Tư vấn và đại diện có liên quan đến các vụ tranh chấp về lao động - Hướng dẫn chung và tư vấn, chuẩn bị các tài liệu pháp lý	6910
104.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
105.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
106.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
107.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
108.	Xây dựng nhà để ở	4101
109.	Xây dựng nhà không để ở	4102
110.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
111.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
112.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
113.	Khai thác gỗ	0220

114.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
115.	Thu nhật lâm sản khác trừ gỗ	0232

6. Vốn điều lệ: 2.400.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN ANH NGỌC	Xóm Hàn, Xã Thanh Lâm, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	588.000.000	24,500	001079007916	
2	NGUYỄN NGỌC ANH	Thôn Tân Châu, Xã Chu Phan, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.224.000.000	51,000	001089002668	
3	VŨ ANH HOÀNG	Tổ dân phố Cả Đông, Phường Nam Viêm, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	588.000.000	24,500	135383634	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ANH NGỌC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/03/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079007916

Ngày cấp: 21/09/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Hàn, Xã Thanh Lâm, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Hàn, Xã Thanh Lâm, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội